**Mẫu số 1.2-A/TDBL**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| http://bidvportal.vn/Accounting/GetImages.aspx?File_ID=2262022_92229177_BIDV.png | **GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN***(áp dụng đối với khách hàng vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm)* | **Phần dành cho Ngân hàng** |
| **Mã số khách hàng (CIF):** |
| **Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh….. (Ngân hàng)** |
| **Sản phẩm vay:** ☐Vay mua nhà/đất ☐Vay mua ô tô ☐Vay du học ☐Chứng minh tài chính ☐Tiêu dùng khác: |
| 1. **Thông tin người vay vốn**[[1]](#footnote-1)
 |
| **Quan hệ tín dụng với BIDV:** | **Bên vay**☐Đã vay vốn tại BIDV☐Chưa vay vốn tại BIDV | **Vợ (Chồng) Bên vay**☐Đã vay vốn tại BIDV ☐Chưa vay vốn tại BIDV |
| 1. **Thông tin cá nhân**
 |
| **Họ và tên:** |  |  |
| **Ngày sinh:** |  |  |
| **Giới tính:** | ☐Nam ☐Nữ |  |
| **Số CMND/Hộ chiếu:** |  |  |
| **Địa chỉ thường trú:**(theo Hộ khẩu/KT3) |  |  |
| **Địa chỉ cư trú hiện tại:** |  |  |
| **Điện thoại cố định:** |  |  |
| **Điện thoại di động:** |  |  |
| **Email:** |  |  |
| 1. **Thông tin nghề nghiệp**
 |
| **Tên cơ quan công tác:** |  |  |
| **Địa chỉ:** |  |  |
| **Điện thoại:** |  |  |
| **Vị trí công tác:** |  |  |
| 1. **Thông tin về khả năng tài chính**
 |
| **Thu nhập hàng tháng** | **Lương:** |  |  |
| **Kinh doanh:** |  |  |
| **Cho thuê tài sản:** |  |  |
| **Khác:** |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |
| **Chi phí hàng tháng** | **Sinh hoạt:** |  |
| **Các khoản trả góp:** |  |
| **Tổng cộng:** |  |
| **Tài sản đang sở hữu** | **Bất động sản:** |  |  |
| **Động sản:** |  |  |
| **Tiền gửi:** |  |  |
| **Tài sản khác:** |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |
| 1. **Thông tin về người đồng trả nợ (ngoài vợ/chồng bên vay – nếu có)**
 |
|

|  |
| --- |
| **Họ và tên:** |
| **Ngày sinh:** | **Giới tính:** ☐Nam ☐Nữ |
| **Số CMND/Hộ chiếu:** | **Ngày cấp:** | **Nơi cấp:** |
| **Địa chỉ thường trú:**(theo Hộ khẩu/KT3) |
| **Địa chỉ cư trú hiện tại:** |
| **Điện thoại cố định:** | **Điện thoại di động:** | **Email:** |
| **Thu nhập hàng tháng:** |
| **Thu nhập để bổ sung nguồn trả nợ cho người vay vốn:** |

1. **Thông tin về quan hệ tín dụng với ngân hàng**
 |
| **TT** | **Bên vay** | **Vợ/****chồng Bên vay** | **Hình thức vay** | **Hình thức****bảo đảm** | **Ngân hàng/ Công ty tài chính** | **Số tiền vay (hạn mức)**(triệu VNĐ) | **Ngày** **đáo hạn** | **Dư nợ hiện tại**(triệu VNĐ) | **Số tiền trả nợ hàng tháng** (triệuVNĐ) |
| **Tín chấp** | **Bằng tài sản** |
| **1** | ☐ | ☐ |  | ☐ | ☐ |  |  |  |  |  |
| **2** | ☐ | ☐ |  | ☐ | ☐ |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. **Thông tin người tham chiếu**

*(Thông tin về 1 cá nhân biết rõ về Bên vay nhưng không cùng địa chỉ cư trú & có điện thoại mà Ngân hàng có thể liên hệ khi cần)* |
| **Họ và tên:** | **Quan hệ với Bên vay:** | **Giới tính:** ☐Nam ☐Nữ |
| **Địa chỉ liên lạc:** | **Điện thoại liên hệ:** |
| 1. **Thông tin khoản vay đề nghị**
 |
| **Mục đích vay:** |
| **Phương thức vay:** ☐Theo món ☐Theo hạn mức ☐Thấu chi |
| **Số tiền/Hạn mức vay:** VNĐ. Bằng chữ: |
| **Thời hạn vay/cấp hạn mức:** |
| **Kế hoạch trả nợ:** + Kỳ trả nợ gốc: ☐Hàng tháng ☐Hàng quý ☐Bán niên ☐Hàng năm ☐Khác: + Kỳ trả nợ lãi: ☐Hàng tháng ☐Hàng quý + Số tiền trả nợ gốc: ☐Trả đều ☐Trả góp ☐Trả linh hoạt |
| **Phương thức trả nợ:** ☐Nộp tiền mặt ☐Chuyển khoản ☐Tự động trừ tài khoản: + Chủ tài khoản: + Số tài khoản: tại Chi nhánh: |
| **Nguồn trả nợ:** |
| 1. **Thông tin tài sản bảo đảm**
 |
| **Mô tả tài sản** | **TÀI SẢN BẢO ĐẢM THỨ NHẤT** | **TÀI SẢN BẢO ĐẢM THỨ HAI** |
| **Bất động sản** | **- Loại bất động sản:** **- Địa chỉ:****- Giấy tờ sở hữu:** |  |  |
| **Phương tiện vận tải:** |  |  |
| **Khác:** |  |  |
| **Tổng giá trị ước tính:** |  |  |
| **Số người sở hữu tài sản:** |  |  |
| **Chủ sở hữu:** | ☐Bên vay ☐Vợ/Chồng bên vay☐Bên vay và đồng chủ sỡ hữu khác☐Bên thứ ba | ☐Bên vay ☐Vợ/chồng bên vay ☐Bên vay và đồng chủ sỡ hữu khác☐Bên thứ ba |
| **Thông tin người đồng sở hữu khác** hoặc **Bên thứ ba****- Họ và tên, giới tính:****- Ngày sinh:****- Số CMND/Hộ chiếu:** (Ngày cấp, nơi cấp)**- Quan hệ với Bên vay:****- Địa chỉ cư trú hiện tại:****- Điện thoại cố định:****- Điện thoại di động:****- Email:** |  |  |
| 1. **Thông tin bảo hiểm**
 |
| **Tham gia bảo hiểm người vay vốn - BIC Bình An - của Công ty bảo hiểm BIDV (BIC):****- Gói quyền lợi bảo hiểm:**☐Gói A (Mức chi trả tối đa cho rủi ro tai nạn: 01 tỷ đồng; rủi ro ốm đau: 50% STBH, tối đa 50 triệu)☐Gói B (Mức chi trả tối đa cho rủi ro tai nạn: 01 tỷ đồng; rủi ro ốm đau: 100% STBH, tối đa 100 triệu)- **Hình thức thanh toán phí bảo hiểm:** ☐Trả 1 lần toàn bộ phí (giảm 10% trên tổng phí) ☐Trả từng năm  |
| 1. **Cam kết của Bên vay**
 |
| 1. Những thông tin được cung cấp tại Đề nghị này là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin này.
2. Bên vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích và chịu trách nhiệm pháp lý về việc sử dụng vốn vay phù hợp với quy định của BIDV và pháp luật.
3. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị này, Bên vay xác nhận đã đọc và đồng ý tuân theo Điều kiện và điều khoản vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm/Điều kiện, điều khoản cấp và sử dụng Hạn mức thấu chi tiêu dùng có tài sản bảo đảm của BIDV.
4. Nếu không đủ điều kiện vay vốn theo đề nghị tại mục iII trên đây, Bên vay đồng ý vay vốn theo phê duyệt cuối cùng của Ngân hàng.
5. Đồng ý để Ngân hàng được lưu trữ và sử dụng các thông tin trên đây vào các mục đích mà Ngân hàng cho là phù hợp và cần thiết
 |
| 1. **Các tài liệu kèm theo:** theo danh mục hồ sơ đính kèm.
 |
| *......................, ngày tháng năm 20* |
| **Bên vay***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Người đồng trả nợ** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**DANH MỤC HỒ SƠ**

(đính kèm Giấy đề nghị vay vốn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hồ sơ** | **Số, ngày** | **Tình trạng văn bản** |
| **Bản gốc** | **Bản công chứng** | **Bản sao y** | **Bản photo** |
| **I** | **Hồ sơ nhân thân KH** |
| 1 | Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/CM sĩ quan quân đội nhân dân VN |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| 2 | Hộ khẩu thường trú |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| ... | ................................ |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| **II** | **Hồ sơ vay vốn** |
| 1 | Giấy đề nghị vay vốn |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| 2 | Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay/bảo lãnh |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
|  |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| **III** | **Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính** |
| 1 | Hợp đồng lao động |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| 1 | Quyết định tuyển dụng |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| ... |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| **IV** | **Hồ sơ bảo đảm tiền vay** |
| 1 |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| 2 |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| ... |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| **V** | **Hồ sơ khác** |  |  |
| 1 |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| 2 |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| ... |  |  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

**PHẦN XÁC NHẬN TIẾP NHẬN HÒ SƠ CỦA NGÂN HÀNG**

- Thời điểm nhận hồ sơ: h phút, ngày / /20

- Địa điểm nhận hồ sơ:

- Bên nhận hồ sơ: Phòng Khách hàng cá nhân.

 Đại diện: Ông/Bà - Chức vụ:

- Nội dung xác nhận: Bên nhận hồ sơ đã nhận đầy đủ các tài liệu theo danh mục hồ sơ trên đây và thực hiện đối chiếu bản sao y/ photo/công chứng với bản gốc của Khách hàng (đối với những giấy tờ không yêu cầu bản gốc).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÊN NHẬN HỒ SƠ***(ký, ghi rõ họ tên)* |

1. Trường hợp KH vay đã kết hôn: bắt buộc bổ sung thông tin Vợ/chồng Bên vay [↑](#footnote-ref-1)